

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Th , sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, xóm TT, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An..

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, khu phố VT, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Ngô Đại Ph, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 01, khu phố VT, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, khu phố VT, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

(Chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Ph vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Hà Thị Th trình bày: Sau khi tìm hiểu thì chị Hà Thị Th và anh Ngô Đại Ph có tổ chức lễ cưới trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận và hạnh phúc. Đến cuối năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, từ đó về sau mâu thuẫn xảy ra ngày càng nhiều. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ngô Đại Ph không lo tu chí làm ăn, không phụ giúp cho gia đình, trong khi cuộc sống ngày càng khó khăn, thiếu trước hụt sau mà chỉ để một mình chị Th lo liệu. Từ những nguyên nhân trên nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã ngày càng trầm trọng hơn. Chị Th nhiều lần cố gắng nhịn để cuộc sống vợ chồng được hạnh phúc để cùng nhau nuôi dạy con khôn lớn, nhưng càng ngày mâu thuẫn không những không giảm mà lại càng trầm trọng hơn. Cũng kể từ đó chị Th và anh Ph sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân gia đình đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc nhưng không đạt kết quả.

Nay chị Th thấy rằng cuộc sống gia đình bị rạn nứt, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không lối thoát và mệt mỏi. Từ đó chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Đại Ph.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh Ph có 01 con chung là Ngô Hà Tuấn Đ , sinh ngày 18 tháng 11 năm 2012. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị Th, chị Th có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Ngô Đại Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh Ph có 01 con chung là Ngô Hà Tuấn Đ, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2012. Tiếp tục giao cháu Đ cho chị Th nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh Ph sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay chị Th yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Ph ở thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Th.

Anh Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh Ph trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 tại UBND thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do anh Ph không lo tu chí làm ăn trong khi đó cuộc sống khó khăn, một mình chị Th phải gánh vát trang trải cho gia đình. Vì vậy cuộc sống ngày càng khó khăn nên làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng.

Từ những mâu thuẫn kéo dài, thường xảy ra cãi vã xung đột nên dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng trở nên buồn chán, và ngày càng căng thẳng làm cho vợ chồng không còn muốn gần gũi. Do mâu thuẫn kéo dài mà không được xoa dịu và hàn gắn mà ngày trầm trọng hơn nên từ

cuối năm 2021 chị Th bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống và từ đó vợ chồng ly thân.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Th, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Ph để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh Ph vẫn cố tình không đến, không lý do, điều đó chứng tỏ anh Ph không có thiện chí để đoàn tụ với chị Th để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ph là có thật. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay đã trải qua một thời gian dài khá lâu nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ph ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh Ph.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh Ph có 01 con chung là Ngô Hà Tuấn Đ, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2012. Hiện nay cháu Đ sống với chị Th, Nay chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy từ khi vợ chồng sống ly thân chị Th là người trực tiếp nuôi dạy cháu Đ. Cháu Đ vẫn phát triển và khỏe mạnh. Để không gây xáo trộn cuộc sống của cháu Đ. Áp dụng khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Nghĩ nên giao cháu Đ cho chị Th nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nghĩ nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Th.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Th và anh Ngô Đại Ph.

2. Về nuôi con chung: Chị Hà Thị Th và anh Ngô Đại Ph có 01 con chung là Ngô Hà Tuấn Đ, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2012. Giao cho chị Hà Thị Th tiếp tục nuôi cháu Đ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th, anh Ngô Đại Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Đại Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007546 ngày 03 tháng 11 năm 2021; Chị Hà Thị Th nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-9-2022) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND tt Ngãi giao;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Trọng Hải

